

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM
VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP
Từ ngày: 10/8 đến 16/8/2026 (Tuần 33 năm 2026)

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khóa 2024 đợt 2 và 2025 đợt 1, 2 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của học viên, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6.</i>						
<i>Phòng Khảo thi và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch. Thời gian: Sáng bắt đầu từ 08h00, chiều từ 14h00.</i>						
1	QLKT 2026.1.1	Anh văn Tập huấn tài nguyên Thư viện	Nguyễn Đình Duy Phạm Huy Tùng	Cả ngày T7 08h00 sáng CN	302 A6 211 C6	
2	QLKT 2026.1.2	Anh văn Tập huấn tài nguyên Thư viện	Đỗ Thị Anh Thư Phạm Huy Tùng	Cả ngày T7 08h00 sáng CN	202 A6 211 C6	
3	QLVT 2026.1.1	Anh văn Tập huấn tài nguyên Thư viện	Lê Thị Minh Phương Phạm Huy Tùng	Cả ngày T7 08h00 sáng CN	303 A6 211 C6	
4	QLTC 2026.1.1 QTKD 2026.1.1	Anh văn Tập huấn tài nguyên Thư viện	Đặng Thị Vân Anh Phạm Huy Tùng	Cả ngày T7 14h00 chiều CN	305 A6 211 C6	
5	Lớp XDDD, QLDA, QLCA, QLHH, QKTH, QLNL, KTTT, CKTM, QLMT, KTMT 2026.1	Anh văn Tập huấn tài nguyên Thư viện	Hoàng Thị Thu Hà Phạm Huy Tùng	Cả ngày T7 14h00 chiều CN	306 A6 211 C6	
6	Lớp QLSX, KTĐT, KTĐH, CNTT 2026.1	Anh văn Triết học Tập huấn tài nguyên Thư viện	Lê Thị Hồng Loan Trần Việt Dũng Phạm Huy Tùng	Cả ngày T7 Sáng CN 14h00 chiều CN	207 A6 207 A6 211 C6	
7	Lớp 01 - CNTT, QLSX (Bổ sung 2026.1)	Anh văn Triết học	Trần Việt Dũng Hoàng Thị Thu Hà	Cả ngày T3, T4 Cả ngày T5, T6	202 A6	

8	Lớp 02 - QLKT, CNTT, KTĐT, QLHH, QLSX, QLVT, KTĐH (Bổ sung 2026.1)	Anh văn Triết học	Phạm Thùy Linh Mạc Văn Nam	Cả ngày T7 Cả ngày CN	208 A6	
9	KTĐH 2025.1.1 KTĐH 2025.2.1	Máy tính và ghép nối Thiết kế hệ thống tự động hóa	Trần Sinh Biên Đặng Hồng Hải	Ngày T7, sáng CN Chiều CN	802 A6	
10	KTĐT 2025.2.1	Hệ thống thông tin vệ tinh	Phạm Văn Phước	Cả ngày T7	205 A6	
11	QLDA 2025.2.1	Bảo hiểm dự án xây dựng	Nguyễn Thị Diễm Chi	Cả ngày T7	910 A6	
12	XDCT 2025.1.1 XDCT 2025.2.1	Kết cấu tấm vỏ mỏng	Phạm Quốc Hoàn	Sáng T7	908 A6	
13	QLCA 2025.2.1	Quản lý môi trường và an ninh cảng biển	Nguyễn Xuân Thịnh	Sáng T7	911 A6	
14	KTMT 2025.1.1 KTMT 2025.2.1	Xử lý ni tơ và phốt pho trong nước thải	Phạm Tiến Dũng	Chiều T7	311 A4	
15	QLMT 2025.2.1	Quản lý chất lượng môi trường	Phạm Thị Dương	Cả ngày T7	203 A4	
16	KTTT 2025.1.1 KTTT 2025.2.1	Thiết kế tối ưu kết cấu tàu thủy	Đỗ Quang Quận	Cả ngày T7, CN	606 A6	
17	CNTT 2025.2.2	Học sâu nâng cao	Nguyễn Hữu Tuân	Cả ngày T7, sáng CN	312 A4	
18	CNTT 2025.2.1	Tương tác người và máy Trí tuệ nhân tạo nâng cao	Hồ Thị Hương Thom Nguyễn Hạnh Phúc	Cả ngày T7 Cả ngày CN	414 A4 309 A4	
19	QKTH 2025.1.1 QKTH 2025.2.1	Ứng dụng PLC trong tự động hóa	Vũ Xuân Hậu	Cả ngày CN	201 A3	
20	QLNL2025.1.1	Ứng dụng PLC trong tự động hóa	Vũ Xuân Hậu	Cả ngày CN	201 A3	

21	QLSX 2024.2.1 QLSX 2025.1.1 QLSX 2025.2.2	Sản xuất thông minh	Phạm Đình Bá	Sáng T7, sáng CN	301 A6	
22	QLSX 2025.2.1	Thiết kế, cấu trúc nhà máy và TBCN Kỹ thuật quản lý Sig Sigma	Đào Ngọc Biên Vũ Viết Quyền	Cả ngày T7 Cả ngày CN	710 A6 705 A6	
23	QLKT 2025.1.1	Quản trị tài chính	Vũ Trụ Phi	Cả ngày T7	202 A4	
24	QLKT 2025.2.1	Phân tích hoạt động kinh tế Marketing	Nguyễn Thị Thúy Hồng Hoàng Thị Thúy Phương	Cả ngày T7 Sáng CN	204 A4 302 A6	
25	QLKT 2025.2.2	Quản lý Nhà nước về kinh tế	Đặng Công Xưởng	Cả ngày CN	205 A4	
26	QLTC 2025.1.1	Phương pháp NCKH Phân tích báo cáo tài chính	Đào Văn Thi Đỗ Thị Mai Thơm	Cả ngày T7 Cả ngày CN	416 A4 202 A6	
27	QLTC 2025.2.1	Quản lý nguồn nhân lực Kinh tế phát triển	Hoàng Thị Thúy Phương Đỗ Thị Bích Ngọc	Cả ngày T7 Cả ngày CN	119 A4 305 A6	
28	QLVT 2025.1.1	Tổ chức khai thác phương tiện VC Logistics quốc tế	Đặng Công Xưởng Nguyễn Lê Hằng	Cả ngày T7 Sáng CN	310 A4 204 A6	
29	QLVT 2025.2.1	Thống kê kinh tế	Phạm Thị Thu Hằng	Sáng T7	311 A4	
30	QLHH 2025.2.2	Kiểm soát công tác dẫn tàu	Nguyễn Thái Dương	Chiều T3, T4, T5, T6		
31	QLKT 2026.1.3	Tập huấn tài nguyên Thư viện Anh văn	Phạm Huy Tùng Hoàng Thị Thu Hà	08h00 sáng T7 Cả ngày CN		

32	QLKT 2026.1.5 QLVT 2026.1.3	Tập huấn tài nguyên Thư viện Anh văn	Phạm Huy Tùng Nguyễn Thị Huyền Trang	08h00 sáng T7 Cả ngày T6		
33	QLKT 2026.1.4	Tập huấn tài nguyên Thư viện	Phạm Huy Tùng	08h00 sáng T7		
34	QLVT 2026.1.2	Tiếng Anh	Nguyễn Hồng Ánh	Cả ngày CN		
35	QLKT 2025.1.5	Quản lý phát triển kinh tế địa phương	Vương Thu Giang	Cả ngày T7, CN		
36	QLKT 2025.1.6 QLKT 2025.2.4	Phương pháp NCKH	Phạm Thị Quỳnh Mai	Chiều T7, ngày CN		
37	QLKT 2026.1.5 QLVT 2026.1.3	Phương pháp NCKH	Phạm Thị Quỳnh Mai	Chiều T7, ngày CN		
38	NCS MTB 2025	Động lực học cơ cấu biên khuỷu và bôi tron thủy động	Phạm Văn Việt	Cả ngày CN	214 A3	
39	NCS KHHH 2026	Lý thuyết độ tin cậy hàng hải	Phạm Kỳ Quang	Cả ngày T7, CN	101 A9-1	
40	NCS KHHH 2022	Bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Cơ sở	Hội đồng	08h30 sáng T7	209 A6	
41	NCS KTXDCTT 2024	Hội thảo Khoa học cấp Trường	Hội đồng	14h00 chiều T7	209 A6	
42	NCS QLKT 2026	Xét tuyển NCS	Hội đồng	15h00 chiều CN	204 A6	
Lịch thi hết các học phần						

43	QLXS 2025.2.2 QLSX 2025.1.1	Thi: Kinh tế kỹ thuật	Nguyễn Dương Nam	14h00 chiều CN	209 A6	
44	QLXS 2025.2.2 QLSX 2025.1.1	Thi: Phương pháp NCKH	Lê Anh Tuấn	15h30 chiều CN	209 A6	
45	QLKT 2025.1.4	Thi: Luật kinh tế	Nguyễn Đại Dương	08h00 sáng T7		
46	QLKT 2025.1.4	Thi: Quản lý thuế	Tô Văn Tuấn	09h15 sáng T7		
47	QLKT 2025.1.4	Thi: Dự báo kinh tế	Phạm Thị Thu Hằng	10h30 sáng T7		
48	QLKT 2025.1.4	Thi: Phương pháp NCKH	Phạm Thị Quỳnh Mai	14h00 chiều T7		
49	QLKT 2025.1.4	Thi: Quản lý nhà nước về kinh tế	Đặng Công Xưởng	15h15 chiều T7		
50	QLKT 2025.1.4	Thi: Quản trị tài chính	Vũ Trụ Phi	08h00 sáng CN		
51	QLKT 2025.1.4	Thi: Ra quyết định trong quản lý	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	09h15 sáng CN		
52	QLKT 2025.1.4	Thi: Đầu tư	Dương Văn Bạo	10h30 sáng CN		
53	QLKT 2024.2.3	Thi: Quản lý chiến lược Thi: Phân tích hoạt động kinh tế Thi: Quản lý nhà nước về kinh tế Thi: Quản lý công	Mai Khắc Thành Nguyễn Thị Thúy Hồng Đặng Công Xưởng Đặng Công Xưởng	08h00 sáng T7 09h15 sáng T7 10h30 sáng T7 14h00 chiều T7		

Lịch trực lãnh đạo: Lại Huy Thiện - T7, Nguyễn Kim Phương - CN

Lịch trực chuyên viên: Lê Thành Lự - T7; Đỗ Tất Mạnh - CN

Viện trưởng Viện ĐTSĐH
(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách
(Đã ký)

Trần Minh Tuấn

